TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐHGT- DS	*Hà Trung, ngày 27 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hòa giải tại Tòa án thụ lý số 02/2023/TLHG - DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa:

1. Người khởi kiện: bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện H, tỉnh T.

2. Người bị kiện: - ông Bùi Văn T, sinh năm 1958;

- bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trong "Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải" tại Tòa án ngày 10 tháng 3 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung khởi kiện và có yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị D, ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị Đ thỏa thuận: ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị Đ phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền đã vay là 3.200.000.000đ *(ba tỷ hai trăm triệu đồng)* phát sinh từ các giấy cho mượn tiền ngày 21/9/2022, ngày 21/9/2022, ngày 11/10/2022 và ngày 18/10/2022 giữa bên cho mượn là bà Nguyễn Thị D và bên mượn là ông Bùi Văn T, bà Bùi Thị Đ. Phần của ông Bùi Văn T là 1.600.000.000đ *(Một tỷ sáu trăm triệu đồng)*, phần của bà Bùi Thị Đ là 1.600.000.000đ *(Một tỷ sáu trăm triệu đồng)*. Ông T và bà Đ không phải trả tiền lãi cho các khoản vay này.

Việc thỏa thuận của các đương sự đảm bảo đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị Đ phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền đã vay là 3.200.000.000đ *(ba tỷ hai trăm triệu đồng)* phát sinh từ bốn giấy cho mượn tiền ngày 21/9/2022, ngày 21/9/2022, ngày 11/10/2022 và ngày 18/10/2022 giữa bên cho mượn là bà Nguyễn Thị D và bên mượn là ông Bùi Văn T, bà Bùi Thị Đ. Phần của ông Bùi Văn T là 1.600.000.000đ *(Một tỷ sáu trăm triệu đồng)*, phần của bà Bùi Thị Đ là 1.600.000.000đ *(Một tỷ sáu trăm triệu đồng)*. Ông T và bà Đ không phải trả tiền lãi cho các khoản vay này.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

4. *Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thanh Hương